**SINH 10 – tài liệu ôn tập tuần 04**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KỲ II**

I.PHẦN I: PHÂN BÀO

Kiến thức

\* Nêu được khái niệm nguyên phân, giảm phân, ý nghĩa của nguyên phân giảm phân.nêu được các kì của nguyên phân, giảm phân?

1. Vì sao huyện Tuy Đức lại chưa có được sản lượng cũng như chất lượng của cây Bơ so với các huyện lân cân.

2. Hãy giải thích vì sao trường hợp anh em được sinh ra cùng bố mẹ nhưng lại có những nét khác nhau về hình dạng bên ngoài.

3. Tìm hiểu những ứng dụng của nguyên phân trong việc nhân giống cây trồng tại địa phương.

II. PHẦN II: SINH HỌC VI SINH VẬT

 Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm chung của sự sinh trưởng ở vi sinh vật, giải thích được sự sinh trưởng của chúng trong điều kiện nuôi cấy liên tục và nuôi cấy không liên tục.

- Nêu được các kiểu sinh sản ở vi sinh vật.

+Câu 1/101 : Đặc điểm 4 pha sinh trưởng của quần thể vi khuẩn?

Pha tiềm phát (pha lag): Vi khuẩn thích nghi với môi trường, số lượng tế bào trong quần thể chưa tăng, enzim cảm ứng được hình thành để phân giải cơ chất.

- Pha lũy thừa (pha log): Vi khuẩn sinh trưởng với tốc độ rất lớn, số lượng tế bào trong quần thể tăng rất nhanh.

- Pha cân bằng: Số lượng vi khuẩn trong quần thể đạt đến cực đại và không đổi theo thời gian.

-Pha suy vong: Số tế bào sống trong quần thể giảm dần do tế bào trong quần thể bị phân hủy ngày càn nhiều, chất dinh dưỡng cạn kiệt, chất độc hại tích lũy quá nhiều.

+Câu 2/101: Trong nuôi cấy không liên tục có pha tiềm phát vì vi khuẩn cần có thời gian làm quen để hình thành các enzim cảm ứng. Trong nuôi cấy liên tục không có pha tiềm phát vì môi trường ổn định, vi khuẩn đã có enzim cảm ứng.

+Câu 3/101: Trong nuôi cấy không liên tục có pha suy vong vì các chất dinh d­ưỡng cạn kiệt, các chất độc hại đ­ược tạo ra qua quá trình chuyển hoá đ­ược tích luỹ ngày càng nhiều làm thay đổi tính thẩm thấu của màng làm cho vi khuẩn bị phân hủy. Còn trong nuôi cấy liên tục, các chất dinh dưỡng và các chất đ­ược tạo ra trong quá trình chuyển hoá khá ổn định nên không có hiện tượng suy vong.

+Câu1/105*;* Vi khuẩn có thể hình thành các loại bào tử sau: nội bào tử, ngoại bào tử và bào tử đốt.

- Nội bào tử được hình thành khi gặp điều kiện bất lợi. Nội bào tử có vỏ dày, bên trong là hợp chất đặc biệt giúp cho bào tử rất bền nhiệt.

- Bào tử đốt: bào tử được hình thành do sự phân đốt của sợi dinh dưỡng.

- Ngoại bào tử: bào tử được hình thành bên ngoài tế bào sinh dưỡng.

Câu 2/105 : Ví dụ về các bào tử sinh sản ở vi khuẩn và ở nấm.

- Ở vi khuẩn các bào tử sinh sản là bào tử đốt, ngoại bào tử đều là bào tử sinh sản vô tính.

- Ở nấm có hai loại bào tử sinh sản:

+ Bào tử hữu tính: bào tử túi (nấm men rượu), bào tử tiếp hợp (nấm tiếp hợp)...

+ Bào tử vô tính: bào tử trần có nấm Aspertillus (nấm cúc), nấm Penicillium (nấm chổi) và bào tử có ở nấm Mucor.

Bào tử nấm rất đa dạng, có thể chuyển động hoặc không chuyển động. Bào tử nấm chỉ có các lớp màng cấu tạo chủ yếu từ hêmixenlulôzơ và kitin, không có canxiđipicolinat kém chịu nhiệt.

+Câu 3/105 : là do không diệt khuẩn đúng quy trình các nội bào tử mọc mầm phát triển phân giải các chất thải ra CO2 và các chất khí khác làm hộp thịt bị phồng lên.

III.VIRUT VÀ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Kiến thức

- Nêu được khái niệm, cấu trúc và hình thái các loại VR.

- Phân biệt được VR và VK.

- Trình bày được các giai đoạn nhân lên của VR trong tế bào chủ. Giải thích được tại sao gọi là sự nhân lên mà không gọi là sinh sản.

- Phân tích được vai trò và tác hại của VR trong thực tiễn.

- Nêu được khái niệm bệnh truyền nhiễm. Phân tích được các con được lây truyền bệnh.

- Lấy được một số ví dụ về bệnh truyền nhiễm và phân tích nguyên nhân, triệu chứng, cách phòng và chống bệnh.

- Nêu được khái niệm miễn dịch. Phân biệt được các loại miễn dịch.

- Vận dụng kiến thức để giải thích được:

+ Vì sao VR kí sinh bắt buộc.